

Số: 40 /QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thành viên giao dịch
hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định về sàn giao dịch các-bon trong nước;

Căn cứ Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 102/2025/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 3304/UBCK-PTTT ngày 23/4/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ý kiến về Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐTV ngày 27/5/2026 của Hội đồng Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCK (đề b/c);
- VSDC;
- SGDHN;
- HĐT, BĐH, BKS;
- Các thành viên;
- Lưu: VT, QLTV (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lương Hải Sinh

QUY CHẾ

Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-HĐTV ngày 28 tháng 5 năm 2026
của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đăng ký, chấm dứt, hoạt động, chế độ báo cáo, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty chứng khoán đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon (sau đây gọi tắt là tổ chức đăng ký).
2. Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là thành viên).
3. Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
4. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Trong quy chế này, các từ ngữ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sở GDCK Việt Nam: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
2. Sở GDCK Hà Nội: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
3. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Hệ thống giao dịch các-bon là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do Sở GDCK Hà Nội tổ chức, vận hành để cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.
5. Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon là công ty chứng khoán được Sở GDCK Việt Nam chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon.
6. Kết nối giao dịch từ xa là hoạt động kết nối giao dịch đến Sở GDCK Hà Nội bằng các phần mềm giao dịch từ xa do Sở GDCK Hà Nội cung cấp thông qua môi trường mạng Wan.

7. Hệ thống công bố thông tin điện tử là hệ thống của Sở GDCK Việt Nam được sử dụng để tiếp nhận báo cáo, thông tin công bố của thành viên.

8. Nghị định số 29/2026/NĐ-CP: Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định về sàn giao dịch các-bon trong nước.

9. Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK: Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2026 của Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam.

Chương II

ĐĂNG KÝ THAM GIA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CÁC-BON

Điều 4. Đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon

Tổ chức đăng ký phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

2. Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK.

3. Có quy trình, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ giao dịch các-bon.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon

Hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon bao gồm:

1. Tài liệu quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP, trong đó, Giấy đăng ký thành viên giao dịch các-bon thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 01/QCTVCB ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Các quy trình, tài liệu theo quy định tại Phụ lục 02/QCTVCB ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch theo quy định tại Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon

1. Tổ chức đăng ký nộp hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Sở GDCK Việt Nam, đồng thời nộp hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Sở GDCK Hà Nội.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon, Sở GDCK Việt Nam thông báo trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở GDCK Hà Nội

có văn bản đề nghị tổ chức đăng ký hoàn thiện hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon, đồng thời gửi Sở GDCK Việt Nam.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký sửa đổi, bổ sung hồ sơ đồng thời gửi Sở GDCK Hà Nội để phối hợp thực hiện.

5. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tổ chức đăng ký phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon (bao gồm có hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon) theo yêu cầu. Quá thời hạn trên, nếu tổ chức đăng ký không hoàn thiện hồ sơ, Sở GDCK Việt Nam dừng việc xem xét hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon. Tổ chức đăng ký phải nộp lại hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon mới nếu tiếp tục thực hiện đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon đầy đủ, hợp lệ, Sở GDCK Hà Nội báo cáo Sở GDCK Việt Nam để Sở GDCK Việt Nam hướng dẫn tổ chức đăng ký hoàn thiện các thủ tục tiếp theo.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon đầy đủ, hợp lệ và báo cáo của Sở GDCK Hà Nội tại khoản 6 Điều này, Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu:

a) Tổ chức đăng ký hoàn thiện cơ sở vật chất, cài đặt hệ thống, kết nối các phần mềm truyền nhận dữ liệu giao dịch và thử nghiệm hệ thống đến Sở GDCK Hà Nội;

b) Sở GDCK Hà Nội hướng dẫn tổ chức đăng ký cập nhật các thông số kỹ thuật, hệ thống vào hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon (nếu có) và hỗ trợ tổ chức đăng ký hoàn tất các thủ tục nêu trên;

8. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở GDCK Việt Nam, tổ chức đăng ký và Sở GDCK Hà Nội có trách nhiệm phối hợp để hoàn thành các yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều này và tổ chức đăng ký gửi bản cập nhật hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch các-bon theo hướng dẫn của Sở GDCK Hà Nội cho Sở GDCK Việt Nam (nếu có).

9. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức đăng ký hoàn tất các yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều này, Sở GDCK Hà Nội báo cáo Sở GDCK Việt Nam.

10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở GDCK Hà Nội về việc tổ chức đăng ký hoàn tất các yêu cầu theo quy định tại khoản 7 Điều này, Sở GDCK Việt Nam thực hiện:

a) Đối với tổ chức đăng ký sử dụng máy trạm mới để kết nối giao dịch đến Sở GDCK Hà Nội, Sở GDCK Việt Nam thông báo cho tổ chức đăng ký về kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật của Sở GDCK Việt Nam.

b) Đối với tổ chức đăng ký sử dụng máy trạm đã được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận kết nối giao dịch từ xa trên thị trường công cụ nợ hoặc trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, Sở GDCK Việt Nam thông báo cho Sở GDCK Hà Nội về kế hoạch kiểm tra từ xa và giao Sở GDCK Hà Nội kiểm tra từ xa.

11. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra từ xa hệ thống giao dịch các-bon của tổ chức đăng ký, Sở GDCK Hà Nội báo cáo Sở GDCK Việt Nam kết quả kiểm tra kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra từ xa.

12. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều này hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở GDCK Hà Nội theo quy định tại khoản 11 Điều này, trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, Sở GDCK Việt Nam có văn bản gửi tổ chức đăng ký về việc từ chối chấp thuận do hệ thống giao dịch các-bon của tổ chức đăng ký không đáp ứng yêu cầu; trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký thực hiện:

a) Ký hợp đồng cung cấp thông tin với Sở GDCK Hà Nội và các hợp đồng cung cấp dịch vụ khác (nếu có);

b) Đăng ký ngày giao dịch chính thức trên Sở GDCK Hà Nội với Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội;

c) Đăng ký cấp tài khoản sử dụng hệ thống giao dịch các-bon với Sở GDCK Hà Nội.

13. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức đăng ký nhận được thông báo của Sở GDCK Việt Nam, tổ chức đăng ký hoàn tất các yêu cầu theo quy định tại khoản 12 Điều này.

14. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kèm các tài liệu chứng minh của tổ chức đăng ký về việc hoàn tất các yêu cầu quy định tại khoản 12 Điều này, Sở GDCK Việt Nam ban hành văn bản chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon, thông báo tiền dịch vụ thành viên phải thanh toán với Sở GDCK Việt Nam (nếu có) và công bố thông tin về thành viên mới trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam.

Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở GDCK Việt Nam ban hành văn bản chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon, Sở GDCK Hà Nội có văn bản chấp thuận kết nối giao dịch và thông báo tiền dịch vụ thành viên phải thanh toán với Sở GDCK Hà Nội (nếu có).

15. Sở GDCK Việt Nam có quyền từ chối chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức đăng ký không đáp ứng yêu cầu đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon;

b) Hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon có tài liệu giả mạo hoặc có thông tin sai sự thật;

c) Tổ chức đăng ký không hoàn thiện thủ tục để được cấp văn bản chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Sở GDCK Việt Nam có văn bản gửi tổ chức đăng ký theo quy định tại khoản 7 Điều này.

d) Hệ thống giao dịch các-bon của tổ chức đăng ký không đáp ứng yêu cầu theo kết quả kiểm tra của Sở GDCK quy định tại khoản 10 Điều này.

16. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày từ chối chấp thuận, Sở GDCK Việt Nam có văn bản gửi tổ chức đăng ký nêu rõ lý do từ chối và thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam.

Chương III **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN**

Điều 7. Quyền của thành viên

Thành viên có quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Nghĩa vụ của thành viên

1. Tuân thủ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

2. Đảm bảo khách hàng tham gia giao dịch thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

3. Đảm bảo việc giao dịch các-bon tuân thủ quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

4. Tuân thủ Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK.

5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền dịch vụ cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Tuân thủ nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bản quyền và sở hữu trí tuệ khi sử dụng thông tin, dữ liệu giao dịch thuộc bản quyền của Sở GDCK Hà Nội; Thành viên không được cung cấp, trao đổi, cho, tặng hoặc bán các thông tin, dữ liệu giao dịch của Sở GDCK Hà Nội cho bên thứ ba nếu không được chấp thuận trước bằng văn bản của Sở GDCK Hà Nội.

8. Tham gia các chương trình, kế hoạch thử nghiệm do Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội tổ chức khi có thay đổi, chỉnh sửa, nâng cấp hệ thống giao dịch các-bon và chạy thử các sản phẩm mới.

9. Chịu trách nhiệm về tính ổn định, chính xác và an toàn của hệ thống công nghệ thông tin của thành viên phục vụ cho giao dịch. Nghiêm cấm thành viên thực hiện hành vi làm tổn hại đến hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà

Nội. Trường hợp hệ thống giao dịch của thành viên gây ảnh hưởng đến khả năng vận hành bình thường của hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội thì Sở GDCK Hà Nội có quyền ngắt kết nối giao dịch và thông báo cho thành viên ngay sau đó. Thành viên có nghĩa vụ phối hợp với Sở GDCK Hà Nội giải quyết các vấn đề phát sinh.

10. Tuân thủ các quy chế, quy trình nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn về hoạt động giao dịch của thành viên do Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội ban hành.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM, ĐÌNH CHỈ VÀ CHẤM DỨT THAM GIA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CÁC-BON

Điều 9. Các hình thức xử lý vi phạm

Thành viên vi phạm các quy định của Quy chế này, Sở GDCK Việt Nam sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

1. Nhắc nhở.
2. Khiển trách.
3. Tạm ngừng kết nối giao dịch.
4. Đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon.
5. Bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

Điều 10. Nguyên tắc, thời hạn xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm căn cứ vào tính chất, mức độ, thời gian, tần suất vi phạm để quyết định hình thức và phạm vi xử lý vi phạm phù hợp.

2. Thời hiệu xử lý vi phạm được quy định như sau:

- a) Đối với vi phạm đã kết thúc, thời hiệu xử lý vi phạm là 01 năm kể từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm;
- b) Đối với vi phạm đang được thực hiện, thời hiệu xử lý vi phạm là 01 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam quyết định hình thức xử lý vi phạm đối với thành viên trên cơ sở đề xuất của Ban Quản lý thành viên.

2. Sở GDCK Hà Nội theo thẩm quyền chịu trách nhiệm giám sát thành viên tuân thủ quy định pháp luật, quy chế này và các quy chế, quy trình có liên quan khác do Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội ban hành. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện thành viên vi phạm các quy định nêu trên, Sở GDCK Hà Nội phải báo cáo và đề xuất hình thức xử lý vi phạm để Sở GDCK Việt Nam xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp thành viên vi phạm các quy định pháp luật, Sở GDCK Việt Nam báo cáo UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 12. Thủ tục xử lý vi phạm

Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm như sau:

1. Khi phát hiện vi phạm, Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội lập biên bản (nếu cần), thu thập bằng chứng; trường hợp cần thiết, Sở GDCK Hà Nội tạm ngừng kết nối giao dịch từ xa, để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội và báo cáo Sở GDCK Việt Nam để xử lý vi phạm theo quy định.

2. Sở GDCK Việt Nam yêu cầu thành viên giải trình về lỗi vi phạm trước khi quyết định hình thức xử lý vi phạm (nếu cần).

3. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, Sở GDCK Việt Nam quyết định hình thức xử lý vi phạm phù hợp và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản xử lý vi phạm có hiệu lực, thành viên có quyền yêu cầu Sở GDCK Việt Nam xem xét lại văn bản xử lý vi phạm. Thành viên có nghĩa vụ thực hiện theo văn bản xử lý vi phạm có hiệu lực của Sở GDCK Việt Nam cho đến khi có quyết định khác. Trường hợp giữ nguyên quyết định xử lý vi phạm, Sở GDCK Việt Nam có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 13. Vi phạm về hoạt động của thành viên

1. Hình thức nhắc nhở đối với thành viên vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 21 Quy chế này từ 03 đến 05 lần/năm;

b) Chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền dịch vụ liên quan đến thành viên theo quy định của Bộ Tài chính cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán;

c) Không tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định tại khoản 1, 4, 8 Điều 8 Quy chế này.

2. Hình thức khiển trách đối với thành viên vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 21 Quy chế này từ 06 lần trở lên/năm;

b) Chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền dịch vụ liên quan đến thành viên theo quy định của Bộ Tài chính cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán;

c) Không trích dẫn nguồn khi sử dụng thông tin, dữ liệu giao dịch thuộc bản quyền của Sở GDCK Hà Nội; trao đổi, cho, tặng hoặc thương mại các

thông tin, dữ liệu giao dịch của Sở GDCK Hà Nội cho bên thứ ba mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Sở GDCK Hà Nội;

d) Khi thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức nhắc nhở nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn Sở GDCK Việt Nam yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

Điều 14. Vi phạm về hệ thống công nghệ thông tin

1. Hình thức nhắc nhở đối với thành viên vi phạm hành vi sau:

Không cập nhật quy trình, thiết bị công nghệ thông tin theo quy định tại Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK và tài liệu hướng dẫn triển khai hệ thống giao dịch các-bon do Sở GDCK Hà Nội ban hành.

2. Hình thức khiển trách đối với thành viên vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Thay đổi hạ tầng mạng và các giải pháp an ninh mạng dẫn đến không tuân thủ theo Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK có khả năng gây ảnh hưởng đến hoạt động hệ thống của Sở GDCK Hà Nội;

b) Thay đổi cấu hình phần cứng của thiết bị, số lượng thiết bị so với hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch khi chưa được chấp thuận bằng văn bản của Sở GDCK Hà Nội;

c) Hạ tầng hệ thống của thành viên giao dịch gặp một hoặc một số lỗi gây ảnh hưởng đến hệ thống chung của Sở GDCK Hà Nội:

- Gửi các kết nối không phục vụ hoạt động giao dịch tới Sở GDCK Hà Nội quá 05 lần phát sinh lỗi trong 01 tháng;

- Bảng luật Firewall mở không đúng theo hướng dẫn của Sở GDCK Hà Nội.

d) Thành viên đã bị xử lý vi phạm bằng hình thức nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

3. Hình thức tạm ngừng kết nối giao dịch đối với thành viên vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Thay đổi địa điểm kết nối khi chưa được sự chấp thuận của Sở GDCK Hà Nội;

b) Gây phát tán virus trong hệ thống mạng kết nối tới Sở GDCK Hà Nội;

c) Có hành vi tự ý truy cập trái phép vào máy chủ hoặc các thiết bị tin học khác của Sở GDCK Hà Nội;

d) Khi thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức khiển trách nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn Sở GDCK Việt Nam yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

Điều 15. Vi phạm quy định về giao dịch

Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức khiển trách khi vi phạm một trong các hành vi sau:

1. Không đảm bảo khách hàng tham gia giao dịch thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.
2. Không đảm bảo việc giao dịch tuân thủ quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.
3. Không tuân thủ quy định tại các quy chế, quy trình nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn về hoạt động giao dịch của thành viên do Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội ban hành.

Điều 16. Đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon

Sở GDCK Việt Nam đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch các-bon của thành viên trong các trường hợp sau:

1. Các trường hợp quy định theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.
2. Không thanh toán đầy đủ tiền dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính trong vòng 30 ngày sau khi bị Sở GDCK Việt Nam khiển trách.
3. Không khắc phục được tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an tài tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 102/2025/TT-BTC.
4. Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức khiển trách theo quy định tại khoản 2 Điều 13, Điều 15 Quy chế này hoặc tạm ngừng kết nối giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn Sở GDCK Việt Nam yêu cầu (tối đa không quá 30 ngày) hoặc thành viên tiếp tục vi phạm.

Điều 17. Thời gian, phạm vi đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên

1. Thời hạn đình chỉ được quy định cụ thể tại văn bản đình chỉ của Sở GDCK Việt Nam. Thời gian đình chỉ tối đa là 90 ngày.
2. Phạm vi đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon được quy định cụ thể trong văn bản đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon của Sở GDCK Việt Nam.
3. Thành viên phải báo cáo Sở GDCK Việt Nam sau khi khắc phục được nguyên nhân bị đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo khắc phục kèm các tài liệu chứng minh, Sở GDCK Việt Nam xem xét tiếp tục đình chỉ hoặc khôi phục tham gia hệ thống giao dịch các-bon cho thành viên và thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam.

4. Thành viên phải thanh toán các khoản tiền dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính và chi phí liên quan trong thời gian bị đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

Điều 18. Tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon bao gồm các biểu mẫu sau:

a) Giấy đề nghị chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon theo mẫu quy định tại Phụ lục 03/QCTVCB ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Phương án xử lý tài khoản giao dịch của khách hàng để chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon theo mẫu quy định tại Phụ lục 04/QCTVCB ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon:

a) Tối thiểu 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, thành viên nộp hồ sơ theo quy định khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, Sở GDCK Việt Nam thông báo trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam về việc tiếp nhận hồ sơ tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu thành viên sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam thực hiện công bố thông tin về việc ngừng giao dịch để thực hiện thủ tục tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam và thông báo cho:

- Thành viên về ngày ngừng giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội và các nghĩa vụ phải thực hiện với Sở GDCK Việt Nam;

- Sở GDCK Hà Nội về ngày ngừng giao dịch của thành viên trên hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội.

đ) Sở GDCK Hà Nội thực hiện ngừng giao dịch của thành viên theo thông báo của Sở GDCK Việt Nam;

e) Trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo ngừng giao dịch của Sở GDCK Việt Nam, thành viên thực hiện công bố thông tin về việc ngừng giao dịch và chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

g) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành viên ngừng giao dịch theo thông báo của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK Hà Nội xác định, thông báo các khoản tiền dịch vụ thành viên phải nộp. Thành viên có trách nhiệm

thanh toán đầy đủ các khoản tiền dịch vụ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở GDCK Hà Nội;

h) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Sở GDCK Việt Nam theo quy định tại điểm d khoản này, thành viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo thông báo của Sở GDCK Việt Nam. Sau khi hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại điểm d, e, g khoản này, thành viên báo cáo Sở GDCK Việt Nam.

i) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thành viên hoàn thành các nghĩa vụ đối với Sở GDCK Hà Nội theo quy định tại điểm g khoản này, Sở GDCK Hà Nội báo cáo Sở GDCK Việt Nam;

k) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại điểm h khoản này và báo cáo của Sở GDCK Hà Nội theo quy định tại điểm i khoản này, Sở GDCK Việt Nam ban hành văn bản chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon và công bố thông tin về văn bản chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam.

3. Trong thời gian ngừng giao dịch để thực hiện thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, thành viên không được ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch các-bon, không được gia hạn các hợp đồng với khách hàng để thực hiện giao dịch các-bon qua hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội; phải thực hiện tất toán, chuyển tài khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có).

Điều 19. Bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon

Thành viên bị bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

2. Bị chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký, thanh toán giao dịch các-bon, bị chấm dứt cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.

4. Bị giải thể, phá sản.

Điều 20. Trình tự, thủ tục bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon

1. Sau khi xảy ra các sự kiện dẫn tới bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, Sở GDCK Việt Nam thực hiện công bố thông tin về việc ngừng giao dịch trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam và thông báo cho:

a) Thành viên về ngày ngừng giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội và các nghĩa vụ thành viên phải thực hiện với Sở GDCK Việt Nam;

b) Sở GDCK Hà Nội về ngày ngừng giao dịch của thành viên trên hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội.

2. Sở GDCK Hà Nội thực hiện ngừng giao dịch của thành viên theo thông báo của Sở GDCK Việt Nam.

3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo ngừng giao dịch của Sở GDCK Việt Nam, thành viên thực hiện công bố thông tin về việc ngừng giao dịch và chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành viên ngừng giao dịch, Sở GDCK Hà Nội xác định, thông báo các khoản tiền dịch vụ thành viên phải nộp. Thành viên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền dịch vụ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở GDCK Hà Nội.

5. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Sở GDCK Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo thông báo của Sở GDCK Việt Nam. Sau khi hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều này, thành viên báo cáo Sở GDCK Việt Nam.

6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thành viên hoàn thành các nghĩa vụ đối với Sở GDCK Hà Nội theo quy định tại khoản 4 Điều này, Sở GDCK Hà Nội báo cáo Sở GDCK Việt Nam về việc thành viên hoàn tất các nghĩa vụ nêu trên.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của thành viên quy định tại khoản 5 Điều này và báo cáo của Sở GDCK Hà Nội tại khoản 6 Điều này hoặc kết thúc thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, Sở GDCK Việt Nam ban hành định chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon và công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam.

8. Trong thời gian ngừng giao dịch để thực hiện thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, thành viên không được ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch các-bon, không được gia hạn các hợp đồng với khách hàng để thực hiện giao dịch các-bon qua hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội; phải thực hiện tất toán, chuyển tài khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có).

Chương V **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Điều 21. Chế độ báo cáo đối với thành viên

1. Thành viên báo cáo định kỳ hàng tháng cho Sở GDCK Việt Nam như sau:

a) Nội dung báo cáo: Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh giao dịch các-bon theo mẫu quy định tại Phụ lục 05/QCTVCB ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng thuộc kỳ báo cáo;

c) Thời hạn nộp báo cáo: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng.

4. Thành viên phải báo cáo bằng văn bản và bổ sung các tài liệu liên quan đến quy trình nghiệp vụ phục vụ giao dịch các-bon theo quy định tại Phụ lục 02/QCTVCB ban hành kèm theo Quy chế này với Sở GDCK Việt Nam trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi có thay đổi.

5. Thành viên phải báo cáo đột xuất bằng văn bản cho Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK Hà Nội và báo cáo theo yêu cầu của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK Hà Nội theo quy định khi phát hiện trường hợp các chủ thể tham gia giao dịch thực hiện các hành vi quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

6. Trường hợp cần thiết, Sở GDCK Việt Nam có quyền yêu cầu thành viên báo cáo bằng văn bản. Thành viên phải báo cáo Sở GDCK Việt Nam theo đúng thời hạn và nội dung yêu cầu báo cáo.

Điều 22. Hình thức báo cáo

1. Thành viên gửi Sở GDCK Việt Nam báo cáo dưới hình thức dữ liệu điện tử thông qua Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam.

2. Trường hợp không thể gửi báo cáo qua hệ thống công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng (hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số...), thành viên gửi báo cáo dưới hình thức văn bản giấy tới Sở GDCK Việt Nam đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua địa chỉ thư điện tử: ban.qltv@vnx.vn đúng thời hạn quy định tại Quy chế này. Thành viên thông báo ngay cho Sở GDCK Việt Nam biết lý do không thể thực hiện gửi báo cáo qua hệ thống công bố thông tin điện tử để Sở GDCK Việt Nam hướng dẫn, khắc phục sự cố.

Chương VI KIỂM TRA THÀNH VIÊN

Điều 23. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra định kỳ: Sở GDCK Việt Nam thực hiện kiểm tra định kỳ đối với thành viên trong việc tuân thủ các quy chế nghiệp vụ về giao dịch, quy chế thành viên, Quy chế về hệ thống công nghệ thông tin kết nối giao dịch đến Sở GDCK và các quy chế, quy định, quy trình khác liên quan đến thành viên do Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội ban hành.

2. Kiểm tra đột xuất: Sở GDCK Việt Nam thực hiện kiểm tra đột xuất đối với thành viên trong trường hợp thành viên phát sinh lỗi nghiêm trọng về hệ thống giao dịch, lỗi kết nối đến hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch của nhà đầu tư, có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội, các trường hợp khác mà Sở GDCK Việt Nam nhận thấy cần phải kiểm tra đột xuất.

3. Sở GDCK Hà Nội phối hợp với Sở GDCK Việt Nam trong việc kiểm tra thành viên theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 24. Trình tự, thủ tục kiểm tra định kỳ

1. Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Sở GDCK Việt Nam thông báo kế hoạch kiểm tra định kỳ cho thành viên.

2. Tối thiểu 10 ngày làm việc trước thời điểm kiểm tra định kỳ, Sở GDCK Việt Nam gửi đề cương kiểm tra cho thành viên.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở GDCK Việt Nam thông báo kết luận kiểm tra cho thành viên và thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế này (nếu có).

Điều 25. Trình tự, thủ tục kiểm tra đột xuất

1. Trước khi tiến hành kiểm tra đột xuất, Sở GDCK Việt Nam thông báo nội dung kiểm tra cho thành viên.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở GDCK Việt Nam thông báo kết luận kiểm tra cho thành viên và thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế này (nếu có).

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Sở GDCK Hà Nội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này, giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Sở GDCK Việt Nam theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở GDCK Việt Nam để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện theo quy định của Sở GDCK Việt Nam, do Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam quyết định sau khi có ý kiến của UBCKNN. / *20/*

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH

GIAO DỊCH

CHỨNG KHOÁN

VIỆT NAM

Lương Hải Sinh

Phụ lục 01/QCTVCB: Giấy đăng ký thành viên giao dịch các-bon
(Kèm theo Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
ban hành theo Quyết định số 40/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2026 của Hội đồng thành viên
Sở GDCK Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

GIẤY ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN GIAO DỊCH CÁC-BON
Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước;

Chúng tôi, công ty chứng khoán:

Tên giao dịch của công ty tiếng Việt:

Tên giao dịch của công ty tiếng Anh:

Tên viết tắt:

được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số..... ngày.../.../...
do..... cấp.

- Trụ sở chính:

Điện thoại:

- Email:

Fax:

- Website:

- Vốn điều lệ:

- Nghiệp vụ kinh doanh:

- Cổ đông/Thành viên góp vốn từ 05% trở lên (nêu rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ).

Sau khi tìm hiểu và nắm rõ nội dung của Nghị định số 29/2026/NĐ-CP quy định về sàn giao dịch các-bon trong nước, các văn bản pháp luật liên quan và Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) Việt Nam, Chúng tôi xin đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon như sau:

1. Hình thức kết nối giao dịch:

Kết nối giao dịch trực tuyến

- Địa điểm kết nối giao dịch trực tuyến (GDTT):

- Tên nhà cung cấp phần mềm GDTT:

- Tên phần mềm GDTT:

Kết nối giao dịch từ xa

- Địa điểm kết nối giao dịch từ xa (GDTX):

- Số lượng máy tính nhập lệnh GDTX:

Chúng tôi đảm bảo các thông tin trên đây và thông tin trong hồ sơ kèm theo là hoàn toàn chính xác, nếu được chấp thuận làm thành viên của Sở GDCK Việt Nam, chúng tôi cam kết:

a) Không trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

b) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghĩa vụ của thành viên theo quy định pháp luật và quy chế của SGDCK.

c) Chịu mọi hình thức kỷ luật của SGDCK khi không thực hiện đúng cam kết nêu trên.

....., ngày... tháng.... năm...

TỔ CHỨC

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 02/QCTVCB: Danh mục quy trình nghiệp vụ giao dịch các-bon
(Kèm theo Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
ban hành theo Quyết định số 40/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2026 của Hội đồng thành viên
Sở GDCK Việt Nam)

**DANH MỤC QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ, TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
GIAO DỊCH CÁC-BON**

1. Quy trình môi giới.
2. Bản sao hợp đồng ký kết với ngân hàng thương mại về việc quản lý tiền gửi giao dịch của nhà đầu tư.
3. Quy trình đối chiếu số dư và quản lý tiền gửi của nhà đầu tư tại ngân hàng thương mại.
4. Mẫu hợp đồng mở tài khoản với khách hàng.
5. Mẫu phiếu lệnh.
6. Mẫu phiếu xác nhận kết quả giao dịch dành cho khách hàng.
7. Tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư tham gia giao dịch các-bon tại Sở GDCK Hà Nội.

**Phụ lục 03/QCTVCB: Giấy đề nghị chấm dứt tham gia hệ thống
giao dịch các-bon**

*(Kèm theo Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
ban hành theo Quyết định số 40/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2026 của Hội đồng thành viên
Sở GDCK Việt Nam)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT THAM GIA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CÁC-BON

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên thành viên:.....
2. Tên viết tắt:.....
3. Trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:.....Fax.....
5. Giấy phép thành lập và hoạt động số.....ngày....do cấp
6. Quyết định chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon số.... ngày.....
do Sở GDCK Việt Nam cấp.

Đề nghị tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon kể từ ngày.....

Lý do chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon:

Chúng tôi cam kết hoàn tất các nghĩa vụ, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK Hà Nội trước khi được Sở GDCK Việt Nam chấp thuận chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trong giấy đề nghị và các tài liệu kèm theo.

Chúng tôi xin gửi kèm theo các giấy tờ liên quan như sau:

1. Phương án xử lý các tài khoản giao dịch của khách hàng.
2. Hợp đồng chuyển giao tài khoản giao dịch khách hàng cho thành viên giao dịch khác.
3. Thông báo ngừng và thời điểm ngừng mở tài khoản giao dịch các-bon mới và ngừng ký kết hợp đồng mới liên quan đến giao dịch các-bon với khách hàng.
4. Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm

Người đại diện theo pháp luật

Chức danh

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 04/QCTVCB: Phương án xử lý tài khoản giao dịch của khách hàng để chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon

(Kèm theo Quy chế thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ban hành theo Quyết định số 40/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2026 của Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CỦA KHÁCH HÀNG ĐỂ CHẤM DỨT THAM GIA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CÁC-BON

Chúng tôi, công ty chứng khoán

là thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (Sở GDCK Việt Nam) theo Quyết định số..... ngày/.../...

Chúng tôi xin gửi Phương án xử lý tài khoản giao dịch của khách hàng để tiến hành các thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon như sau:

1. Thời điểm và phương thức công bố thông tin, thông báo đến khách hàng về việc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon trên Sở GDCK Hà Nội.
2. Ngày dự kiến ngừng giao dịch.
3. Ngày dự kiến chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon:
4. Ngày ngừng mở tài khoản giao dịch và ký kết hợp đồng mới với khách hàng liên quan đến giao dịch các-bon trên Sở GDCK Hà Nội.
5. Thời gian dự kiến xử lý tài khoản giao dịch theo yêu cầu của khách hàng (thời gian kéo dài tối thiểu 30 ngày).
6. Nếu khách hàng chưa làm thủ tục tất toán tài khoản giao dịch các-bon thì dự kiến ngày/..../..... Công ty sẽ tự động chuyển tài khoản của khách hàng sang Công ty chứng khoán.....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm và hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm
Người đại diện theo pháp luật
Chức danh
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

3. Tổng phí môi giới thu được*Đơn vị tính: đồng*

TT	Phí môi giới	Giá trị
	Giao dịch các-bon trên hệ thống của Sở GDCK Hà Nội	

II. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT NỘI BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

